

# QUY CHẾ

## TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014

### CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

#### CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi áp dụng

- 1.1. Quy chế Tổ chức Đại hội cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ Thuật Nông Nghiệp Cần Thơ (gọi tắt là Công ty).
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội.
- 1.3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

#### CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

##### Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

###### *Khoản 2.1. Quyền của cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội*

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 sẽ họp Đại hội gồm cổ đông và đại diện cổ đông.
2. Hội đồng quản trị Công ty sẽ thông báo công khai những thông tin sau:
  - Báo cáo của Tổng Giám Đốc Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013; chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.
  - Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán, ý kiến của Công ty kiểm toán
  - Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát 2009-2014.
  - Bầu HĐQT và Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2014-2019.
  - Tờ trình về việc chọn Công ty kiểm toán.

Tất cả cổ đông dự họp tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, Hộ chiếu .. ) và Thư mời tham dự nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông). Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với

tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện sở hữu theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại diện có mặt tại Đại hội.

4. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 sau khi nghe Báo cáo của Tổng Giám Đốc Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013; Chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014... sẽ cùng thảo luận và thông qua mỗi nội dung. Sau đó sẽ tiến hành **biểu quyết**.

5. Cổ đông, đại diện cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

### ***Khoản 2.2. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội***

1. Tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 theo quy định của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

3. Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức Đại hội.

4. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội, Ban kiểm phiếu**

#### ***Khoản 3.1. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông***

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 do Hội Đồng Quản Trị Công ty đề cử và thông qua Đại hội.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông, đại diện cổ đông đến họp, phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết.

3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phải báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

#### ***Khoản 3.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu***

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tịch đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu có thể là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong Danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng Quản trị hay Ban Kiểm soát.

2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- Tổ chức kiểm phiếu;
- Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;
- Giao lại Biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

3. Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch đoàn Đại hội và Thư ký**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đề cử Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký Đại hội và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

##### ***Khoản 4.1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch đoàn Đại hội***

1. Chủ tịch đoàn có chức năng chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
2. Quyết định của Chủ tịch đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông mang tính phán quyết cao.
3. Chủ tịch đoàn Đại hội tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.
4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tịch đoàn Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tịch đoàn Đại hội đồng cổ đông quyết định nếu nhận thấy rằng:
  - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;
  - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

##### ***Khoản 4.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội***

Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch.

### **CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 5. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện cổ đông dự họp ít nhất 65% vốn điều lệ tham dự.

#### **Điều 6. Cách thức tiến hành Đại hội**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung sau đây:

- Báo cáo của Tổng Giám Đốc Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013; chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.
- Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán, ý kiến của Công ty kiểm toán

- Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát 2009-2014.
- Bầu HĐQT và Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2014-2019.
- Tờ trình về việc chọn Công ty kiểm toán.

## **CHƯƠNG IV: TRÍCH LƯỢC QUY CHẾ ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT VÀ CÁC QUY ĐỊNH TRONG BẦU CỬ**

### **Điều 7. Tiêu chuẩn về ứng cử thành viên HĐQT**

1. Hội đồng Quản trị Công ty gồm 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn bằng thể thức trực tiếp và bỏ phiếu kín.
2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT tối đa là 5 (năm) năm và có thể được bầu lại tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

Thành viên HĐQT phải là người có đủ các điều kiện sau:

1. Là cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông và phải cam kết nắm giữ nắm giữ trong thời hạn ít nhất 6 tháng hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty;
2. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 9 Luật Doanh nghiệp;
3. Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp;
4. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành luật pháp.

### **Điều 8. Tiêu chuẩn về ứng cử thành viên BKS**

1. Ban kiểm soát Công ty gồm 3 (ba ) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông bầu và bãi miễn với đa số phiếu bằng thể thức trực tiếp và bỏ phiếu kín.
2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên cùng nhiệm kỳ với thành viên Hội đồng Quản trị.

Thành viên BKS phải là người có đủ các điều kiện sau:

1. Là cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp cho cổ đông pháp nhân sở hữu từ 5% cổ phần trở lên;
2. Có kinh nghiệm và am hiểu kỹ thuật, nghiệp vụ sản xuất kinh doanh của Công ty;
3. Trong Ban Kiểm soát có ít nhất một thành viên có chuyên môn kế toán tài chính;

4. Thành viên Ban Kiểm soát không được là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, không thể là vợ, chồng hoặc người thân thuộc trực hệ 3 đời của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty, người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc phải đang chấp hành hình phạt tù hoặc bị Tòa án tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, buôn bán hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng.

#### **Điều 9. Thẻ lệ biểu quyết và bỏ phiếu tại Đại hội cổ đông**

Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền, đến dự Đại hội sẽ có một “Thẻ biểu quyết” có ghi mã số của Cổ đông có ghi tổng số cổ phần bằng số lượng cổ phần cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện; và tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó (*Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát*).

Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề tại Đại hội.

#### **Điều 10. Tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát**

Việc bầu cử các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát sẽ được thực hiện theo hình thức công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Phiếu bầu do Ban Kiểm phiếu phát hành, trên Phiếu bầu có ghi tổng số cổ phần bằng số lượng cổ phần cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện; và tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Mỗi phiếu bầu có ghi tên các ứng cử viên để bầu vào thành viên Hội đồng Quản trị (đối với Phiếu bầu HĐQT) hoặc Ban Kiểm soát (đối với Phiếu bầu Ban Kiểm soát). Cổ đông chỉ cần đánh dấu “X” vào ô chọn cho người mà mình tín nhiệm cạnh danh sách tên của từng ứng cử viên và bỏ Phiếu bầu cử vào thùng phiếu.

Khi được phát Phiếu bầu cử, cổ đông phải ghi số CMDN và số cổ phần của mình vào Phiếu được phát.

Khi tiến hành bầu cử, mỗi Phiếu bầu cử bầu không vượt số thành viên Hội đồng quản trị bầu là 5 người và số thành viên Ban Kiểm soát là 3 người.

#### **Điều 11. Tổ chức kiểm phiếu**

Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

Trước khi mở hòm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không dùng đến.

Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa hoặc sửa chữa trên phiếu bầu.

Những phiếu sau đây được coi là không hợp lệ:

- Phiếu không phải của Ban Tổ chức phát hành;
- Phiếu bầu nhiều hơn số lượng đã được quy định (Hội đồng Quản trị bầu là 5 người, Ban Kiểm soát bầu là 3 người);
- Phiếu có tẩy, sửa chữa nội dung (Trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới và hủy phiếu cũ);
- Phiếu ghi tên người ngoài danh sách ứng cử, phiếu có viết thêm.

### **Điều 12. Điều kiện để trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát**

Đạt được số phiếu biểu quyết hợp lệ tương đương với từ **65%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội trở lên và được nhiều phiếu hơn tính theo thứ tự số phiếu đạt được từ cao xuống thấp đến tối đa số người trúng cử theo quy định.

Trường hợp đạt được số phiếu bằng nhau thì Chủ tọa Đại hội quyết định biểu quyết lại đối với riêng những người đó hoặc có giải pháp phù hợp khác.

### **Điều 13. Công bố kết quả kiểm phiếu**

Ban Kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu. Trưởng Ban Kiểm phiếu đọc Báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Chủ tọa tuyên bố những ứng cử viên trúng cử vào vị trí thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và tuyên bố các ứng cử viên này đã được lựa chọn một cách hợp lệ.

## **CHƯƠNG V: KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

### **Điều 14. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi được số đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông chấp thuận.

### **Điều 15. Biên bản Đại Hội Cổ Đông**

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội cổ đông. Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

## **CHƯƠNG VI: ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

### **Điều 16. Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành**

16.1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này thì việc triệu tập cuộc họp lần thứ hai phải được tiến hành trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành cuộc họp thứ nhất.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần hai được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện cổ đông dự họp ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do Điều lệ Công ty Cổ phần quy định.

16.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 16.1 của Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến tiến hành.

Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông tới dự họp.